

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày 19-02-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiểm;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Thành Công;

Bà Lê Thị Thơm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Tiến, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Phương C, sinh ngày 19 tháng 8 năm 1987 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu S và bà Nông Thị P (Nông Thị L); chưa có chồng, có 01 con sinh năm 2009; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án hình sự số 106/2010/HSPT ngày 29-3-2010 của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội xử phạt Nguyễn Phương C 05 (năm) năm tù về tội Mua bán phụ nữ (chưa được xóa án tích); nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt ngày 08-11-2022 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Chị Hà Thị Minh T, địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nông Thị H, địa chỉ: Thôn H, Bản T, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Hà Thị C; có mặt.

2. Anh Hà Xuân T; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2011, Nguyễn Phương C đang ở trọ tại thị trấn Bằng Tường, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc thì quen biết và được một người đàn ông Trung Quốc đặt vấn đề tìm phụ nữ Việt Nam đưa sang Trung Quốc bán. Khoảng tháng 6 năm 2011, Nguyễn Phương C gọi điện cho bạn là chị Hà Thị C rủ chị Hà Thị C đi bán quần áo thuê ở Cửa khẩu T – Lạng Sơn nhằm lừa chị Hà Thị C để bán sang Trung Quốc. Do bận việc không đi được nên C đã giới thiệu Hà Thị Minh T là em họ của Hà Thị C đi làm với Nguyễn Phương C. Quá trình trao đổi qua điện thoại, Nguyễn Phương C nói dối rằng công việc bán hàng quần áo ở cửa khẩu T với tiền công là 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng/tháng nên Hà Thị Minh T đồng ý. Ngày hôm sau, Hà Thị Minh T liên lạc lại với Nguyễn Phương C thì được Nguyễn Phương C hẹn gặp tại cửa khẩu T nên Hà Thị Minh T mang theo đồ đạc cá nhân, một mình từ nhà bắt xe khách xuống ngã 3 P, huyện V sau đó bắt xe ôm đến điểm hẹn và đợi Nguyễn Phương C ở ven đường. Về phía Nguyễn Phương C, khi nhận được cuộc gọi của Hà Thị Minh T và hẹn gặp thì Nguyễn Phương C đi từ thị trấn Bằng Tường, Trung Quốc sang Việt Nam theo đường mòn thuộc khu vực Cửa khẩu T đợi ở địa điểm đã hẹn được khoảng 10 phút thì gặp Hà Thị Minh T. Sau đó Nguyễn Phương C dẫn Hà Thị Minh T vào một khu nhà trọ và bảo Hà Thị Minh T cất đồ trước cửa một căn nhà, rồi đưa Nguyễn Phương C sang nhà bà chủ bên Trung Quốc để lấy quạt về phòng trọ bên Việt Nam để ngủ. Tin theo lời Nguyễn Phương C, Hà Thị Minh T để lại đồ đạc, rồi mang theo tiền và chứng minh nhân dân rồi cùng Nguyễn Phương C đi bộ theo đường mòn sang Trung Quốc. Khi sang đến Trung Quốc, Nguyễn Phương C liên hệ với người đàn ông người Trung Quốc đã đặt vấn đề với Nguyễn Phương C trước đó và thông báo đã tìm được phụ nữ Việt Nam để bán rồi hẹn người này đến xem mặt. Sau khi gặp gỡ, người đàn ông này đồng ý sẽ mua Hà Thị Minh T, khoảng 3 đến 4 ngày sau, người đàn ông Trung Quốc quay lại cùng một người phụ nữ lạ mặt thuê ô tô đưa cả Hà Thị Minh T và Nguyễn Phương C đi đến tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc sau đó bán T cho một người phụ nữ tên Hằng (sinh sống tại Trung Quốc, biết nói tiếng Việt Nam) với giá 15.000 CNY (mười năm nghìn nhân dân tệ). Sau khi bán Hà Thị Minh T, người đàn ông Trung Quốc, người phụ nữ đi cùng và Nguyễn Phương C cùng quay về thị trấn Bằng Tường, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc. Tại đây, Nguyễn Phương C được chia 5.000 CNY (năm nghìn nhân dân tệ) từ số tiền bán Hà Thị Minh T. Sau khi nhận tiền, Nguyễn Phương C ở lại Trung Quốc do lo sợ việc bán Hà Thị Minh T bị phát hiện.

Về phía Hà Thị Minh T, sau khi bị bán đã bị ép làm gái bán dâm tại tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc để trả nợ cho số tiền người phụ nữ tên Hằng đã bỏ ra mua Hà Thị Minh T. Trong thời gian này, Hà Thị Minh T có quen biết người phụ nữ tên Loan là người Việt Nam và người này nhận Hà Thị Minh T làm con nuôi, Khoảng một thời gian sau thì Loan giúp Hà Thị Minh T bỏ trốn được về Việt Nam qua Cửa khẩu M, tỉnh Quảng Ninh.

Trước khi thực hiện hành vi lừa đưa Hà Thị Minh T sang Trung Quốc để bán, ngày 25-11-2009, Nguyễn Phương C bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn tuyên phạt 05 năm tù giam về tội Mua bán phụ nữ. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, do Nguyễn Phương C đang mang thai nên được hoãn thi hành án. Tuy nhiên, Nguyễn Phương C đã bỏ trốn sang Trung Quốc sau đó tiếp tục có hành vi lừa dối Hà Thị Minh T bán sang Trung Quốc như đã nêu trên. Đến tháng 12/2022, Nguyễn Phương C bị phía Trung Quốc trục xuất về Việt Nam và bị bắt theo Lệnh truy nã số 03 ngày 03-4-2012 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn (BL 60-64).

Biết tin Nguyễn Phương C bị bắt, ngày 03-01-2023, Chị Hà Thị Minh T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn tố giác Nguyễn Phương C đã lừa bán mình sang Trung Quốc làm gái bán dâm

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKSLS-P2 ngày 09-5-2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Phương C về tội Mua bán người theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 150 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 22-01-2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đã ban hành Thông báo số 100/TB-VKS-P2 về việc thay đổi quyết định truy tố của bản Cáo trạng số 49/CT-VKSLS-P2 ngày 09-5-2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố Nguyễn Phương C ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn để xét xử theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Phương C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung cáo trạng đã truy tố và xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được về việc bồi thường thiệt hại. Bị hại yêu cầu xét xử bị cáo mức án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và Thông báo số 100/TB-VKS-P2 ngày 22-01-2024, về việc thay đổi quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Phương C về tội Mua bán người.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 150, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Phương C từ 09 đến 10 năm tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án 05 năm tù bị cáo chưa thi hành; hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 14 đến 15 năm tù. Không đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Truy thu số tiền 5000 NDT đồng đối với bị cáo Nguyễn Phương C. Tại tòa, bị cáo và bị hại thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường thiệt hại. Thỏa thuận này là tự nguyện, nên cần chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ kết luận: Trong tháng 6/2011 tại khu vực đường mòn thuộc cửa khẩu T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo Nguyễn Phương C đã lừa gạt Chị Hà Thị Minh T sang Trung Quốc bán cho người đàn ông Trung Quốc để hưởng lợi 5000NDT. Hành vi của bị cáo Nguyễn Phương C nêu trên, có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội mua bán người theo quy định của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Phương C phạm tội Mua bán người, theo điểm d khoản 2 Điều 150 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, khi lượng hình cần áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm d khoản 2 Điều 119 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để có hình phạt phù hợp, đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật. Bởi lẽ, ngày 25-11-2009, Nguyễn Phương C bị xét xử 05 năm tù giam về tội Mua bán phụ nữ, trong thời gian chờ chấp hành, bị cáo đã bỏ trốn sang Trung Quốc. Đến tháng 6 năm 2011, Nguyễn Phương C tiếp tục có hành vi lừa dối chị Hà Thị Minh T bán sang Trung Quốc cho một người đàn ông Trung Quốc. Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 119 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (khung hình phạt từ 05 năm đến 20 năm tù), mức khởi điểm hình phạt thấp hơn mức khởi điểm khung hình phạt đối với cùng hành vi quy định tại điểm d khoản 2 Điều 150 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (khung hình phạt từ 08 năm đến 15 năm), nên căn cứ vào hướng dẫn của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và quy định tại khoản 1, 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 về việc áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, khi xét xử sẽ áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt từ 05 năm đến 15 năm.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội, xâm phạm đến danh dự nhân phẩm của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức được hành vi mua bán người là vi phạm pháp luật nhưng do hám lời nên vẫn cố ý thực hiện. Khi lượng hình cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đảm bảo tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

[5] Bị cáo Nguyễn Phương C là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án tại Bản án số 106/2010/HSPT ngày 29-3-2010 bị Tòa phúc thẩm tại Hà Nội xử phạt

bị cáo Nguyễn Phương C 05 (năm) năm tù về tội Mua bán phụ nữ (chưa được xóa án tích), trong thời gian xin hoãn chấp hành án do mang thai bị cáo đã bỏ trốn sang Trung Quốc sau đó tiếp tục thực hiện hành vi lừa gạt để bán bị hại để kiếm lời, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về biện pháp tư pháp: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phương C thừa nhận được hưởng lợi 5000 nhân dân tệ (tiền Trung Quốc) là số tiền do bị cáo phạm tội mà có, nên phải truy thu để nộp ngân sách Nhà nước. Quy đổi theo tỷ giá của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại thời điểm xét xử, là 16.930.200 đồng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại tòa, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận với nhau về bồi thường toàn bộ thiệt hại, cụ thể: Bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại số tiền là 83.000.000 đồng. Thỏa thuận này là tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc, không trái pháp luật, không trái đạo đức, xã hội, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người thứ ba nên cần chấp nhận.

[8] Hiện nay bị cáo Nguyễn Phương C đang chấp hành hình phạt 05 (năm) năm tù của Bản án số 106/2010/HSPT ngày 29/3/2010 bị Tòa phúc thẩm tại Hà Nội. Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, cần tổng hợp hình phạt để buộc bị cáo phải chấp hành.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản riêng, bị cáo đang chấp hành hình phạt tù. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Phương C.

[10] Đối với Hà Thị C, quá trình điều tra xác định do tin tưởng C nên đã giới thiệu Hà Thị Minh T cho C để đi bán hàng quần áo tại cửa khẩu T, việc C lừa bán T sang Trung Quốc để làm gái mại dâm C không biết và C cũng không được hưởng lợi gì từ việc này. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Hà Thị C.

[11] Đối với người đàn ông Trung Quốc đặt vấn đề mua bán người, người phụ nữ đi cùng và người phụ nữ tên Hằng (sinh sống tại Trung Quốc, biết nói tiếng Việt Nam) là những người giúp sức trong việc mua bán Hà Thị Minh T; người phụ nữ tên Loan đã giúp T bỏ trốn do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đề nghị nào phù hợp với nhận định trên thì được chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp với nhận định trên thì không được chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, sung ngân sách Nhà nước.

[14] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 119 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm d khoản 2 Điều 150, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Căn cứ các 34, Điều 584, Điều 592 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phương C phạm tội: Mua bán người.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương C 06 (sáu) năm tù. Tổng hợp hình phạt 05 (năm) năm tù về tội Mua bán phụ nữ theo Bản án số 106/2010/HSPT ngày 29-3-2010 bị Tòa phúc thẩm tại Hà Nội. Buộc bị cáo Nguyễn Phương C phải chấp hành hình phạt chung là 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt ngày 08-11-2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo Nguyễn Phương C số tiền 16.930.200 đồng (mười sáu triệu chín trăm ba mươi nghìn hai trăm đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại; Bị cáo Nguyễn Phương C phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại Chị Hà Thị Minh T là 83.000.000 đồng (tám mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Phương C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.150.000 đồng (bốn triệu một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PC02 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiểm

